

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 7 - 2017
V/v ly hôn giữa chị T, anh K.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bê và bà Trần Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2017 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Ngô Thành H, văn phòng Luật sư T, đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn K (Nguyễn Văn K), sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa , người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn K (Nguyễn Văn K) kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/9/1991. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 25 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh K hay đánh chị T và các con chung. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào tháng 6 năm 2015, chị T không khắc phục được đã phải thuê nhà ra ở riêng, vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị T được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị T và anh K có 03 con chung là cháu Vũ Văn C, sinh năm 1991 hiện cháu C đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng; cháu Vũ Văn T, sinh năm 1996 đã trên 18 tuổi nhưng hiện nay cháu T bị khuyết tật, không có khả năng lao động, cháu được Nhà nước trợ cấp xã hội về khuyết tật mỗi tháng 540.000 đồng; cháu Vũ Duy L, sinh ngày 06/01/2005 còn nhỏ đang là học sinh. Nếu ly hôn chị T xin nuôi con L và Th và yêu cầu anh K góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi cháu 650.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị T và anh K tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T và anh K và không vay nợ ai tài sản gì

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa , nguyên đơn chị Nguyễn Thị T nhất trí như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị đó trình bày.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2017 và tại biên bản hòa giải anh Vũ Văn K(Nguyễn Văn K) trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào tháng 9/1991. Sau khi kết hôn , vợ chồng chung sống hòa thuận , hạnh phúc đến tháng 4 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau , không bảo ban được nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng không khắc phục được đó sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn. Chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 03 con chung là Vũ Văn C, sinh năm 1991, Vũ Văn T, sinh năm 1996 và Vũ Duy L, sinh ngày 06/01/2005. Hiện cháu C đã

trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh nhường cho chị T nuôi con L và con T (cháu T đã trên 18 tuổi nhưng hiện nay cháu T bị khuyết tật, không có khả năng lao động) anh không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Về tài sản chung: Anh và chị T tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh và chị T không vay nợ ai tài sản gì

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn K; Giao cháu Vũ Văn T, sinh năm 1996 và cháu Vũ Duy L, sinh ngày 06/01/2005 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh K phải góp cấp dưỡng nuôi cháu L và cháu T cùng chị T mỗi cháu tháng 650.000 đồng/ tháng; về tài sản chung chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án , Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền , đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định , người tham gia tố tụng cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Văn K (Nguyễn Văn K); giao cháu Vũ Văn T và Vũ Duy L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi con 650.000 đồng/tháng; về tài sản chung chị T và anh K đều trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không vay nợ ai nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ vụ án , được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng . Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Vũ Văn K (Nguyễn Văn K), căn cứ khoản 1, Điều 28 và khoản 1, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của (TAND) huyện Hưng Hà. Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ đối với các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đến tham gia tố tụng tại phiên tòa ly hôn sơ thẩm nhưng bị đơn vắng mặt không

có lý do, vì vậy Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phần tranh luận tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn chị Nguyễn Thị T giữ nguyên quan điểm như đã trình bày là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con của chị T đối với anh K.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn K (Nguyễn Văn K) kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/9/1991, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hơn nữa còn do mâu thuẫn giữa chị T và mẹ chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi chửi nhau, đôi bên không khắc phục được, chị T đã phải thuê nhà ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2015 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh K đó trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị T được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh K có 03 con chung là cháu Vũ Văn C, sinh năm 1991; cháu Vũ Văn Thịnh, sinh năm 1996 và cháu Vũ Duy L, sinh ngày 06/01/2005. Hiện cháu C đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng Đối với cháu T và cháu L: Chị T và anh K đều thống nhất để chị T trực tiếp nuôi cả 02 con chung là T và L hơn nữa cháu L có quan điểm nguyện vọng xin ở cùng chị T nếu chị T và anh K ly hôn. Thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 81 - Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi của chị T: Cháu T đó trên 18 tuổi nhưng hiện nay cháu T bị khuyết tật, không có khả năng lao động; cháu L chưa đủ 18 tuổi vì vậy cần phải buộc anh K có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi cháu 650.000 đồng một tháng là phù hợp cần chấp nhận đúng quy định tại Điều 69; Điều 71; Điều 82 - Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Chị T và anh K đều trình bày tự thỏa thuận phân chia nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 và Điều 147; khoản 1, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. khoản 1, Điều 51; Điều 56; Điều 69; Điều 71; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn giữa với anh Vũ Văn K (Nguyễn Văn K).

2. Về nuôi con chung: Cháu Vũ Văn C đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Giao con Vũ Văn T, sinh năm 1996 và con Vũ Duy L, sinh ngày 06/01/2005 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Vũ Văn K phải góp cấp dưỡng nuôi con Lâm cùng chị T 650.000 đồng/tháng đến khi con L đủ 18 tuổi; góp cấp dưỡng nuôi con T cùng chị T 650.000 đồng/ tháng, nghĩa vụ cấp dưỡng của anh K đối với con T chấm dứt khi người cấp dưỡng hoặc người được cấp dưỡng chết. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0004652 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Chị T còn phải nộp 100.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Vũ Văn K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Anh Tuấn